

Bài 9

ĐẤT NƯỚC BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP (939 – 967)

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và văn hoá dưới thời Ngô.
- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Thông qua hoạt động mở đầu và hoạt động 1: biết lưu giữ thông tin có chọn lọc về lịch sử đất nước; chủ động và tích cực thực hiện thu thập thông tin về bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua hoạt động 2, HS biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV; có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua hoạt động luyện tập – vận dụng, có sáng tạo khi phối hợp với bạn bè tham gia các hoạt động lịch sử.

2.2. Năng lực lịch sử

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Thông qua hoạt động khai thác và sử dụng lược đồ, sơ đồ và một số tư liệu lịch sử trong bài học.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Thông qua hoạt động hình thành kiến thức mới tìm hiểu những việc làm và ý nghĩa của các hoạt động của Ngô Quyền sau chiến thắng quân Nam Hán.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, trung thực, trách nhiệm.
- Giáo dục ý thức công dân về độc lập tự chủ của dân tộc, thống nhất đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Kế hoạch bài dạy điện tử (ppt), máy tính, video, tranh ảnh...
- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
- Phiếu học tập cá nhân, phiếu thảo luận nhóm.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1
(Dùng cho Hoạt động 3 – Tiết 1)

Bài tập 1. Hoàn thiện các thông tin thời gian ở cột (A) tương ứng với sự kiện ở cột (B):

	Thời gian (A)	Sự kiện (B)
a	?	Chiến thắng Bạch Đằng
b	?	Xây dựng nền tự chủ
c	?	Ngô Quyền lên ngôi vua

Bài tập 2. Năm 939, khi xưng vương, Ngô Quyền chọn Cổ Loa làm kinh đô. Em hãy giải thích về quyết định đó.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2
(Dùng cho Hoạt động 3 – Tiết 2)

Khoanh vào chữ cái trước ý đúng trong các câu dưới đây.

Câu 1. Đinh Bộ Lĩnh hoàn thành việc dẹp "Loạn 12 sứ quân" vào thời gian nào?

- A. Năm 966. B. Năm 967. C. Năm 968. D. Năm 969.

Câu 2. "Loạn 12 sứ quân" là biến cố lịch sử xảy ra vào cuối thời

- A. Ngô. B. Đinh. C. Lý. D. Trần.

Câu 3. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi, đặt tên nước là gì?

- A. Đại Việt. B. Đại Cồ Việt. C. Đại Nam. D. Đại Ngu.

Câu 4. Tại sao Đinh Bộ Lĩnh chọn Hoa Lư làm kinh đô?

- A. Hoa Lư có địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho việc tập trung dân cư.
B. Hoa Lư là có địa hình cao, cư dân ít chịu ảnh hưởng của lụt lội.
C. Hoa Lư vừa là quê hương của Đinh Bộ Lĩnh, địa hình hiểm trở, thuận lợi cho việc phòng thủ đất nước.
D. Hoa Lư là nơi tập trung nhiều nhân tài, có thể giúp vua xây dựng đất nước.

Câu 5. Nhận định nào sau đây **không** phải nguyên nhân Đinh Bộ Lĩnh dẹp được "Loạn 12 sứ quân"?

- A. Đinh Bộ Lĩnh là người có tài.
B. Được nhân dân tin tưởng, ủng hộ.
C. Có sự giúp đỡ của các sứ quân Trần Lãm, Phạm Bạch Hổ.
D. Được nhà Tống giúp đỡ.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3
(Dùng cho Hoạt động 2 – Tiết 3)

Khoanh vào chữ cái trước ý đúng trong các câu dưới đây.

Câu 1. Ngô Quyền lên ngôi vua, đóng đô ở đâu?

- A. Cổ Loa. B. Hoa Lư. C. Bạch Hạc. D. Phong Châu.

Câu 2. Vì sao Ngô Quyền không duy trì chính quyền của họ Khúc?

- A. Chính quyền họ Khúc về danh nghĩa vẫn thuộc nhà Đường.
- B. Ngô Quyền muốn phát triển đất nước thành một quốc gia độc lập, thiết lập một chính quyền hoàn toàn của người Việt.
- C. Ngô Quyền muốn xây dựng một chính quyền cao hơn thời họ Khúc.
- D. Ngô Quyền không muốn tự nhận mình là tiết độ sứ của chính quyền phương Bắc.

Câu 3. Việc làm nào của Ngô Quyền khẳng định chủ quyền quốc gia dân tộc?

- A. Đặt kinh đô ở Cổ Loa.
- B. Bỏ chức tiết độ sứ, lên ngôi vua.
- C. Đặt lại lễ nghi trong triều đình.
- D. Đặt lại các chức quan trong triều đình, xoá bỏ các chức quan thời Bắc thuộc.

Câu 4. Nguyên nhân nào dẫn tới "Loạn 12 sứ quân"?

- A. Sau khi Ngô Quyền mất, chính quyền nhà Ngô suy yếu, các thế lực hào trưởng địa phương nổi lên, mỗi người chiếm cứ một vùng..
- B. Đời sống nhân dân cực khổ nên đã nổi dậy chống lại chính quyền nhà Ngô.
- C. Chính quyền Trung ương nhà Ngô không đủ uy tín và sức mạnh để giữ vững chính quyền và ổn định đất nước.
- D. Chống lại chiến tranh xâm lược của quân Nam Hán.

Câu 5. Ai là người có công dẹp "Loạn 12 sứ quân", thống nhất đất nước?

- A. Đinh Bộ Lĩnh. B. Trần Lãm. C. Phạm Bạch Hổ. D. Ngô Xương Xí.

Câu 6. Ngô Quyền mất năm nào?

- A. Năm 944. B. Năm 945. C. Năm 946. D. Năm 947.

Câu 7. Sau khi Ngô Quyền mất, tình hình nước ta như thế nào?

- A. Nhà Đinh lên thay, tiếp tục quá trình xây dựng đất nước.
- B. Rơi vào tình trạng hỗn loạn với 12 sứ quân cát cứ, chiếm giữ các địa phương.
- C. Quân Nam Hán đem quân xâm lược trở lại.
- D. Ngô Xương Văn nhường ngôi cho Dương Tam Kha.

Câu 8. Đinh Bộ Lĩnh được nhân dân tôn xưng là

- A. Vạn Thắng Vương. B. Bắc Bình Vương.
- C. Bình Định Vương. D. Bồ Cái Đại Vương.

Câu 9. Căn cứ của nghĩa quân Đinh Bộ Lĩnh được xây dựng ở vùng nào?

- A. Cổ Loa (Hà Nội). B. Hoa Lư (Ninh Bình).
- C. Phong Châu (Phú Thọ). D. Thuận Thành (Bắc Ninh).

Câu 10. Công lao to lớn đầu tiên của Đinh Bộ Lĩnh đối với lịch sử dân tộc là gì?

- A. Tái thiết nền độc lập dân tộc sau 1000 năm đô hộ của phong kiến phương Bắc.

- B. Dẹp “Loạn 12 sứ quân”, thống nhất đất nước.
- C. Tiếp tục xây dựng bộ máy nhà nước trung ương tập quyền.
- D. Thiết lập được quan hệ bang giao hoà hiếu với Trung Hoa.

Câu 11. Mô hình nhà nước được Ngô Quyền xây dựng sau khi lên ngôi theo thể chế

- A. dân chủ chủ nô.
- B. quân chủ chuyên chế.
- C. quân chủ lập hiến.
- D. cộng hoà quý tộc.

Câu 12. Hành động nào sau đây của Ngô Quyền **không** thể hiện được ý thức xây dựng quốc gia độc lập tự chủ?

- A. Lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô.
- B. Bãi bỏ chức tiết độ sứ, thiết lập một triều đình mới ở Trung ương.
- C. Quy định lại các lễ nghi trong triều, trang phục của quan lại cấp cao.
- D. Chủ động thiết lập quan hệ bang giao với nhà Nam Hán.

Câu 13. "Thuở còn nhỏ, Vua thường cùng bọn trẻ con chăn trâu ngoài đồng. Bọn trẻ tự hiểu kiến thức không bằng Vua, cùng nhau suy tôn ông làm trưởng. Phàm khi chơi đùa, thường bắt bọn chúng chèo tay làm kiệu khiêng và cầm hoa lau đi hai bên để rước như nghi trượng thiên tử."

Đoạn trích trên gợi cho em nhớ đến nhân vật lịch sử nào?

- A. Ngô Quyền
- B. Đinh Bộ Lĩnh
- C. Đinh Liễn
- D. Lê Hoàn

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 (Dùng cho Hoạt động 2 – Tiết 3)

Xác định vị trí cát cứ của 12 sứ quân trên lược đồ, hoàn thiện vào phiếu học tập.

STT	Tên các sứ quân	Vùng đất chiếm cứ
1	Kiều Công Hãn	Phong Châu
2	Nguyễn Thủ Tiệp	Tiên Du
3	...	

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (10 phút)

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS khi tham gia tìm hiểu nội dung bài học.
2. **Nội dung:** HS dựa vào kiến thức và những hiểu biết đã có để trả lời các câu hỏi của GV.
3. **Sản phẩm:** HS trình bày được những sự kiện chính của lịch sử đất nước từ năm 939 – 981 theo trục thời gian.
4. **Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– Yêu cầu HS quan sát hình ảnh Khu di tích Cổ Loa (Hà Nội) và Khu di tích Hoa Lư (Ninh Bình) trong SGK tr.44 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Những hình ảnh trên gợi cho em suy nghĩ gì về đất nước dưới thời các vương triều Ngô – Đinh – Tiền Lê?</p> <p>+ Quan sát trực thời gian trong SGK, tr. 44, hãy trình bày những những sự kiện chính của lịch sử đất nước từ năm 939 – 981.</p> <p>– Nhận xét và kết luận:</p> <p>Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 đã khẳng định quyền tự chủ của nhân dân ta sau 30 năm thoát khỏi sự đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra một thời kì mới.</p> <p>– Dẫn dắt: Giai đoạn lịch sử mới của dân tộc ta diễn ra như thế nào, mời cả lớp tìm hiểu nội dung của Chương IV và bài học hôm nay: <i>Bài 9. Đất nước buổi đầu độc lập (939 – 967).</i></p>	<p>– Quan sát hình ảnh, suy nghĩ.</p> <p>– Từ 2 đến 4 HS trả lời, các HS khác bổ sung.</p> <p>– Lắng nghe.</p>	<p>– HS nêu hiểu biết của bản thân:</p> <p>+ Khu di tích Cổ Loa: là nơi An Dương Vương chọn làm kinh đô của Âu Lạc.</p> <p>+ Khu di tích Hoa Lư: Là kinh đô của nước Đại Cồ Việt từ năm 968 – 1010 dưới hai triều đại Đinh và Tiền Lê.</p> <p>– HS trình bày được những sự kiện chính của lịch sử đất nước từ năm 939 – 981 theo trục thời gian.</p>

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)

Tìm hiểu mục I. Ngô Quyền dựng nền độc lập

1. Mục tiêu

- Hiểu được ý nghĩa những việc làm của Ngô Quyền sau khi chiến thắng quân Nam Hán.
- Kể tên được những việc làm đó.

2. Nội dung: HS thảo luận nhóm, nghiên cứu tài liệu tìm hiểu quá trình Ngô Quyền dựng nền độc lập.

3. Sản phẩm: HS nắm được các mốc thời gian và sự kiện gắn với quá trình Ngô Quyền gây dựng nền độc lập đất nước.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– Nêu những diễn biến chính trận chiến Bạch Đằng năm 938.</p> <p>– Yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Cách đánh giặc của Ngô Quyền có điều gì độc đáo?</p> <p>+ Sau khi quân Nam Hán thua chạy, tình hình nước ta như thế nào?</p> <p>+ Bộ máy chính quyền thời Ngô được tổ chức như thế nào?</p> <p>– Nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>+ Dựa vào phần <i>Em có biết</i>, vẽ sơ đồ bộ máy tổ chức nhà nước thời Ngô.</p> <p>+ Hãy nêu những nhận xét về bộ máy tổ chức nhà nước thời Ngô.</p> <p>+ Đời sống xã hội và văn hoá thời Ngô ra sao?</p> <p>+ Dựa vào tư liệu trong SGK tr.45, hãy nhận xét về vai trò và công lao của Ngô Quyền trong buổi đầu dựng nước.</p> <p>– GV: Nhận xét, kết luận; bổ sung kiến thức.</p>	<p>– Lắng nghe và ghi chép.</p> <p>– Thảo luận theo nhóm đôi, dự kiến phương án trả lời câu hỏi.</p> <p>– 2 hoặc 3 HS trả lời.</p> <p>– HS lắng nghe, ghi chép vào vở.</p> <p>– Lên bảng vẽ sơ đồ.</p> <p>– Đọc tư liệu SGK, suy nghĩ trả lời câu hỏi.</p> <p>– 2 hoặc 3 HS trả lời, các HS khác bổ sung.</p> <p>– HS lắng nghe, ghi chép.</p>	<p>+ Yếu tố độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền: Lợi dụng quy luật lên xuống của thủy triều ở cửa sông Bạch Đằng.</p> <p>+ Chính quyền mới được thành lập, vua có quyền lực cao nhất. Các quan văn, quan võ phụ trách các công việc khác nhau. Ở địa phương vua giao các tướng lĩnh trấn giữ các châu quan trọng.</p> <p>+ Đất nước được yên bình, nền độc lập dân tộc được khẳng định tạo điều kiện cho công cuộc phát triển đất nước.</p> <p>Sơ đồ bộ máy nhà nước thời Ngô</p> <p>Trung ương:</p> <pre> graph TD A[Vua] --> B[Quan văn] A --> C[Quan võ] </pre> <p>Địa phương:</p> <pre> graph TD D[Thủ sử các châu] </pre> <p>+ Bộ máy nhà nước còn rất đơn giản. Các tướng lĩnh trấn giữ các châu quan trọng.</p> <p>+ Đất nước được yên bình, văn hoá dân tộc được chú ý khôi phục.</p> <p>+ Ngô Quyền có công lớn trong việc thiết lập chính quyền độc lập, khẳng định nền độc lập dân tộc và vị thế của đất nước, tạo tiền đề để phát triển đất nước sau này.</p>

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP VÀ Củng cố (10 phút)

- Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS trong tiết học.
- Nội dung:** HS làm việc nhóm điền phiếu học tập số 1; bày tỏ quan điểm về một quyết định trong lịch sử.
- Sản phẩm:** HS hoàn thiện được phiếu học tập số 1 về sự kiện lịch sử.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none">– Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1.– Nhận xét và kết luận hoặc bổ sung kiến thức.– Củng cố lại nội dung tiết học.	<ul style="list-style-type: none">– Thảo luận nhóm, hoàn thành Phiếu học tập số 1.– Trình bày kết quả bài làm trên bảng theo thứ tự các nhóm.– Lắng nghe.	<p>Bài tập 1: a – 938; b – 905; c – 939</p> <p>Bài tập 2: Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa muốn khẳng định cội nguồn của dân tộc. Ông đã khẳng định quyết tâm giữ vững nền độc lập dân tộc non trẻ vừa mới giành được. Ngô Quyền muốn dựa vào thành cao, hào sâu ở vị trí đầu mối của các luồng giao thông thuỷ bộ giữa trung tâm châu thổ sông Hồng, để triều đình có thể nắm chắc miền châu thổ mà vươn ra quản lí toàn bộ lãnh thổ quốc gia.</p>

Tiết 2

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (10 phút)

- Mục tiêu:** Hiểu được tình hình đất nước giai đoạn cuối triều đại nhà Ngô làm bối cảnh cho sự thành lập nhà Đinh.
- Nội dung:** HS dựa vào những hiểu biết đã có nhắc lại giai đoạn lịch sử nhà Ngô.
- Sản phẩm:** HS nhắc lại được tình hình đất nước cuối triều đại nhà Ngô.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none">– Yêu cầu HS nhắc lại:+ Tình hình đất nước ta dưới thời nhà Ngô.+ Sự kiện nào đã xảy ra trong giai đoạn này?– Dẫn dắt vào nội dung bài học mới.	<ul style="list-style-type: none">– 2 HS trả lời, các HS khác bổ sung.	<ul style="list-style-type: none">– Đất nước được yên bình, văn hoá dân tộc được chú ý khôi phục. Từ đây, nền độc lập dân tộc được khẳng định, tạo ra nền tảng căn bản cho công cuộc phát triển đất nước sau này.– Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán, xây dựng nhà nước độc lập.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)

Tìm hiểu công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh

1. Mục tiêu

– Hiểu được tình hình đất nước sau khi Ngô Quyền mất.

– Thấy được vai trò và tài năng của Đinh Bộ Lĩnh trong việc thống nhất đất nước và sự thành lập nhà Đinh.

2. Nội dung: HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm tìm hiểu các sự kiện lịch sử đất nước sau khi chính quyền nhà Ngô suy yếu.

3. Sản phẩm: HS hiểu được tình hình đất nước sau khi Ngô Quyền mất; thấy được vai trò và tài năng của Đinh Bộ Lĩnh trong việc thống nhất đất nước và sự thành lập.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– Yêu cầu HS tìm hiểu mục 2 trong SGK tr.46 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Sau khi Ngô Quyền mất, tình hình nước ta như thế nào?</p> <p>+ Quan sát Hình 1 trong SGK tr.46, chỉ ra những bất ổn của đất nước trong giai đoạn này.</p> <p>+ Đinh Bộ Lĩnh là ai? Trình bày những hiểu biết của em về Đinh Bộ Lĩnh.</p> <p>– Cho HS thảo luận nhóm theo cặp đôi:</p> <p>+ Hãy trình bày công cuộc thống nhất đất nước và thành lập nhà Đinh của Đinh Bộ Lĩnh.</p> <p>+ Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc?</p>	<p>– Tìm hiểu mục 2, SGK tr.46. Suy nghĩ trả lời câu hỏi.</p> <p>– 2 hoặc 3 HS trả lời, các HS khác bổ sung.</p> <p>– Thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.</p>	<p>HS nêu được:</p> <p>– Năm 944 Ngô Quyền mất, chính quyền suy yếu. Các thế lực hào trưởng nổi lên tranh nhau cát cứ ở các địa phương.</p> <p>– Đến năm 965, chính quyền nhà Ngô tan rã, đất nước rơi vào tình trạng cát cứ của 12 sứ quân.</p> <p>– Tình hình trong nước rất rối loạn, các thế lực hào trưởng địa phương nổi lên khắp nơi, mỗi người chiếm cứ một vùng.</p> <p>– Đinh Bộ Lĩnh là con trai của Thứ sử Hoan Châu – Đinh Công Trứ, là người tài giỏi, đức độ hơn người.</p> <p>– Trong 2 năm (966 – 967), bằng những biện pháp vừa mềm dẻo, vừa cứng rắn, Đinh Bộ Lĩnh đã lần lượt dẹp yên các sứ quân, thống nhất đất nước, lập ra nhà Đinh.</p> <p>– Thể hiện tài năng sáng suốt, tinh thần dũng cảm, mưu lược và ý chí thống nhất tự cường của dân tộc.</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
– Nhận xét và bổ sung.	– Lắng nghe, ghi chép vào vở.	– Hình ảnh cho thấy các thế hệ sau ghi nhớ và biết ơn công lao của người anh hùng Đinh Bộ Lĩnh có công dẹp loạn và thống nhất đất nước.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP VÀ Củng cố (5 phút)

- Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS sau tiết học.
- Nội dung:** HS hoạt động cá nhân hoàn thành phiếu học tập số 2 liên quan tới Đinh Bộ Lĩnh.
- Sản phẩm:** HS hoàn thiện được phiếu học tập số 2.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành phiếu học tập số 2. – Yêu cầu một số HS trình bày đáp án. – Nhận xét bài làm của HS, củng cố bài học.	– HS hoạt động cá nhân, hoàn thành phiếu học tập số 2. – 2 hoặc 3 HS nêu đáp án, giải thích. – Lắng nghe, ghi chép.	– Đáp án phiếu học tập số 2: 1A 2A 3B 4C 5D.

Tiết 3

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- Mục tiêu**
 - HS có tâm thế, hứng khởi khi tổng hợp nội dung kiến thức của bài học.
 - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu và khám phá tri thức.
- Nội dung:** HS làm việc cá nhân nhắc lại được 2 nội dung chính về tổ chức chính quyền, đời sống của nhân dân cuối nhà Ngô và sự thành lập nhà Đinh.
- Sản phẩm:** HS nêu được nội dung bài 9.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
– Yêu cầu HS trả lời: + Bài 9 gồm có mấy nội dung?	– Suy nghĩ để trả lời câu hỏi.	HS nhắc lại được: – Bài 9 gồm có 2 nội dung chính:

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
+ Kể tên những nội dung lớn trong bài học. – Nhận xét và dẫn dắt vào nội dung chính của tiết học.	– 2 hoặc 3 HS trả lời câu hỏi.	+ Ngô Quyền xây dựng nền độc lập. + Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh.

Hoạt động 2: LUYỆN TẬP VÀ Củng cố (40 phút)

1. Mục tiêu

– Củng cố, hệ thống hoá, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

– Vận dụng kiến thức để giải quyết một tình huống trong thực tiễn, bày tỏ quan điểm cá nhân.

2. Nội dung: HS hoàn thành phiếu học tập số 3, 4; xác định vị trí trên lược đồ; bày tỏ quan điểm về sự kiện lịch sử.

3. Sản phẩm: HS hoàn thành các phiếu học tập và xác định trên lược đồ vị trí cát cứ của 12 sứ quân; bày tỏ quan điểm cá nhân, bảo vệ được ý kiến của mình.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
– Yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 3, 4. + Xác định đáp án của HS ở phiếu học tập 3 bằng cách hỏi từng phương án cho HS giơ tay, rồi đưa ra đáp án đúng. + Gọi HS lên bảng xác định trên lược đồ cho phiếu học tập số 4. – Nhận xét, đánh giá bài làm của HS. – Hệ thống lại kiến thức của bài học.	– HS làm việc độc lập Phiếu học tập số 3. – 2 HS lên bảng xác định trên lược đồ phiếu học tập số 4. – Chia thành 4 nhóm, đại diện trình bày. – HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.	– Kết quả phiếu học tập số 3: 1A 2B 3B 4A 5A 6B 7B 8A 9B 10B 11B 12D 13D – Kết quả phiếu học tập số 4: 1. Ngô Xương Xí – Bình Kiều 2. Ngô Nhật Khánh – Đường Lâm 3. Đỗ Cảnh Thạc – Đỗ Động Giang 4. Phạm Bạch Hổ – Đằng Châu 5. Kiều Công Hãn – Phong Châu 6. Kiều Thuận – Hôi Hò 7. Nguyễn Khoan – Tam Đái 8. Nguyễn Siêu – Tây Phù Liệt 9. Nguyễn Thủ Tiệp – Tiên Du 10. Lý Khuê – Siêu Loại 11. Trần Lãm – Bồ Hải Khẩu 12. Lã Đường – Tế Giang